TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1531/2024/QĐST - HNGĐ	*G, ngày 02 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1376/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy P; địa chỉ: Số F đường D, Ấp F, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn T; địa chỉ: Số A đường K, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và oà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Thúy P và Ông Đỗ Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 203, ngày 09/11/2005 của Uỷ ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hết hiệu lực pháp luật).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

3. Án phí Hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng, Bà Trần Thị Thúy P tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0056526 ngày 06/11/2024, bà P được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND QG;
- CCTHSDS Q.G;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN